

Số: 158 /BC-UBND

Bình Phước, ngày 17 tháng 6 năm 2022

BÁO CÁO

Tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh 6 tháng đầu năm và phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2022

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Căn cứ chương trình kỳ họp thứ sáu, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X nhiệm kỳ 2021-2026, UBND tỉnh báo cáo tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh 6 tháng đầu năm và phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2022, như sau:

I. TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI, QUỐC PHÒNG, AN NINH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022

Thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2022, trong bối cảnh có nhiều khó khăn, thách thức, nhất là tình hình dịch bệnh Covid-19 tuy đã được kiểm soát và bao phủ vắc-xin, nhưng lây lan dịch bệnh vẫn còn tiếp diễn; giá xăng dầu, hàng hóa, dịch vụ tiêu dùng thiết yếu vẫn ở mức cao; rủi ro gián đoạn chuỗi cung ứng sản xuất đã có những ảnh hưởng nhất định đến quá trình khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Trước những khó khăn đó, ngay từ đầu năm UBND tỉnh đã triển khai các Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2022 và Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ, Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 09/12/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2022 và Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 07/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022. Đồng thời tập trung triển khai thực hiện các giải pháp Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, góp phần đưa nền kinh tế của tỉnh sớm vượt qua khó khăn, không lỡ nhịp với tiến trình phục hồi kinh tế của cả nước.

Với sự nỗ lực, cố gắng của hệ thống chính trị, của UBND tỉnh, các cấp, các ngành, sự vào cuộc của nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp, tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2022 của tỉnh tiếp tục đạt nhiều kết quả tích cực, cụ thể như sau:

1. Kết quả đạt được

1.1. Hoàn thành xây dựng các đề án, kế hoạch theo Chương trình hành động số 17-CTr/TU ngày 30/9/2021 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI với 72 nhiệm vụ trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Hoàn thiện Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2050 gửi lấy ý kiến các Bộ, ngành Trung ương và các tỉnh trong khu vực,

dự kiến tháng 7 năm 2022 trình Hội đồng thẩm định Trung ương và tháng 8 năm 2022 trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh.

1.2. Kinh tế của tỉnh 6 tháng đầu năm tăng trưởng khá, ước đạt 6,91%, đứng thứ 2 vùng Đông Nam bộ và thứ 35 so với cả nước. Khu vực công nghiệp - xây dựng tăng 18,7%, trong đó công nghiệp tăng 21,75% tiếp tục giữ vai trò động lực tăng trưởng của tỉnh. Khu vực dịch vụ đã khởi sắc trở lại, tăng trưởng 3,88%. Khu vực nông lâm thủy sản giảm 1,21% so với cùng kỳ, đã ảnh hưởng lớn đến tốc độ tăng trưởng chung của tỉnh, nguyên nhân chủ yếu do sản lượng điều chiếm tỷ trọng lớn trong giá trị ngành trồng trọt 6 tháng đầu năm nhưng mưa trái mùa, mùa mưa đến sớm đã làm sản lượng giảm nhiều so với năm 2021 và do giá heo hơi giảm mạnh, giá thức ăn chăn nuôi tăng cao.

1.3. Thu ngân sách đạt khá và tăng trưởng tín dụng ngân hàng đạt khá cao so với năm 2021. Ước thực hiện thu ngân sách 6 tháng đầu năm là 7.250 tỷ đồng, đạt 60% dự toán Bộ Tài chính giao, đạt 55% dự toán HĐND tỉnh thông qua và tăng 7% so với cùng kỳ năm 2021. Tổng chi ngân sách ước thực hiện là 8.179 tỷ đồng, đạt 56% dự toán Bộ Tài chính giao, đạt 52% dự toán HĐND tỉnh thông qua và tăng 14% so với cùng kỳ năm 2021. Huy động vốn ngân hàng đạt 58.970 tỷ đồng, tăng 13,02% so với cuối năm 2021, trong đó nguồn vốn huy động tại chỗ chiếm tỷ lệ 53% trên tổng dư nợ. Dư nợ tín dụng 6 tháng đầu năm ước đạt 108.250 tỷ đồng, tăng 19,48% so với cuối năm 2021. Các tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh đã triển khai quyết liệt, thiết thực, hiệu quả các hoạt động hỗ trợ các khách hàng bị ảnh hưởng do dịch Covid-19¹ (cơ cấu lại thời hạn vay, cho vay mới với lãi suất ưu đãi thấp hơn so với lãi suất cho vay trước khi có dịch khoảng 1-2%/năm); xử lý rủi ro cho nông dân trồng cây hồ tiêu bị chết².

1.4. Xuất khẩu phục hồi mạnh mẽ, 6 tháng đầu năm xuất khẩu ước đạt 1 tỷ 953 triệu USD, tăng 23,26% so với cùng kỳ, đạt 50,74% so với kế hoạch năm. Kim ngạch nhập khẩu ước đạt 1 tỷ 260 triệu USD. Thị trường, vận chuyển hàng hóa, giao thương vẫn còn gặp nhiều khó khăn nhưng với kinh nghiệm của năm 2021, các doanh nghiệp trong tỉnh đã từng bước thích ứng, vượt qua, chủ động tiếp cận được nguồn nguyên liệu, không bị đứt gãy chuỗi cung ứng nên sản xuất hàng xuất khẩu đảm bảo đủ nguồn nguyên liệu, đáp ứng tốt theo đơn hàng của các đối tác.

1.5. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội 6 tháng đầu năm ước đạt 12.618 tỷ đồng, đạt 34,8% so với kế hoạch, tăng 13% so với cùng kỳ năm trước, đây là tín hiệu tốt về đầu tư, tái đầu tư cấp vốn cho phục hồi và phát triển nền kinh tế. Về giải ngân vốn đầu tư công năm 2022, tổng kế hoạch vốn đầu tư công đã giao năm 2022 là 7.305,136 tỷ đồng, thực hiện giải ngân 5 tháng là 1.411 tỷ 454 triệu đồng, đạt 19,8% so với chỉ tiêu Chính phủ giao và đạt 19,3% so với kế hoạch tỉnh giao. Ước

¹ Lũy kế từ 23/01/2020 đến 30/4/2022, các chi nhánh NHTM, QTDND trên địa bàn đã cơ cấu lại thời hạn nợ và giữ nguyên nhóm nợ cho 374 khách hàng với tổng dư nợ 1.122,99 tỷ đồng; miễn giảm và giữ nguyên nhóm nợ với số lại được miễn giảm 2,22 tỷ đồng.

² Đến 30/4/2022 các chi nhánh ngân hàng trên địa bàn đã cơ cấu thời hạn trả nợ gốc và lãi cho 828 khách hàng với dư nợ 388 tỷ đồng; giảm cho 5.178 khách hàng với dư nợ được giảm lãi là 1.098,54 tỷ đồng, số tiền lãi được giảm là hơn 10 tỷ đồng; cho vay mới 4.863 khách hàng với tổng dư nợ cho vay hơn 915 tỷ đồng.

giải ngân 6 tháng đầu năm 2022 là 2.190 tỷ đồng, đạt 30,7% so với chỉ tiêu Chính phủ giao và đạt 30% so với kế hoạch tỉnh giao.

1.6. Tình hình thu hút đầu tư trong nước và phát triển doanh nghiệp có nhiều khởi sắc.

Thu hút đầu tư trong nước 6 tháng đầu năm ước thực hiện 5.471 tỷ đồng, tăng 2,8 % về số vốn so với cùng kỳ năm 2021 và đạt 54,7% kế hoạch năm. Thu hút đầu tư nước ngoài (FDI) ước thực hiện đạt 50 triệu USD (kể cả cấp mới và điều chỉnh), bằng 16,8% về số vốn so với cùng kỳ năm 2021, đạt 12,3% so với kế hoạch năm.

Phát triển doanh nghiệp, 6 tháng đầu năm có 650 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới, với số vốn đăng ký là 8.340 tỷ đồng, tăng 5,9% về số doanh nghiệp, bằng 65,5% về số vốn đăng ký so với cùng kỳ năm 2021 và đạt 60% kế hoạch năm; có 190 doanh nghiệp quay trở lại hoạt động, có 260 doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng, có 86 doanh nghiệp đăng ký giải thể, 15 hợp tác xã đăng ký thành lập mới, đạt 50% kế hoạch năm. Đây là dấu hiệu tích cực cho năm 2022, phản ánh kỳ vọng, niềm tin mạnh mẽ của cộng đồng doanh nghiệp vào tiến trình mở cửa, phục hồi kinh tế của tỉnh sau 2 năm chịu tác động của đại dịch bệnh Covid-19.

1.7. Thực hiện thực chất, hiệu quả hơn về cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh.

Sản xuất nông nghiệp phát triển ổn định, tiến độ gieo trồng cây hàng năm được 10.553 ha, đạt 42% kế hoạch năm. Diện tích cây công nghiệp lâu năm, cây ăn quả 438.987 ha³, tăng 1,94% (tăng 8.298 ha) so với cùng kỳ, đạt 102,2% kế hoạch năm. Năng suất, sản lượng cây điều giảm do mưa trái mùa, sản lượng điều ước đạt 170.500 tấn, giảm 65.110 tấn so với năm 2021, cùng với giá heo hơi giảm mạnh đã tác động rất lớn đến tăng trưởng của ngành nông lâm thủy sản 6 tháng đầu năm giảm 1,21% so với cùng kỳ năm 2021. Công tác bảo vệ thực vật được ngành duy trì theo dõi diễn biến dịch bệnh và xử lý kịp thời khi có phát sinh trên cây trồng. Chăn nuôi ngày càng khẳng định được vị thế và phát triển mạnh mẽ theo đúng quy hoạch và định hướng. Tổng đàn gia súc, gia cầm⁴ phát triển theo hướng xây dựng cơ sở an toàn dịch bệnh, chăn nuôi công nghiệp gắn chuỗi giá trị tiếp tục phát triển cả về quy mô và tổ chức sản xuất, thu hút các tập đoàn lớn đến đầu tư như: CP, JAPFA, DABACO, NEW HOPE... Tỷ lệ che phủ rừng và cây lâu năm đạt 75,47%, tương ứng diện tích: 518.921,6 ha. Có 70/90 xã công nhận đạt chuẩn nông thôn mới; có 3/11 huyện thị hoàn thành đạt chuẩn nông thôn mới; đối với 7 xã phân đầu

³ Cây điều hiện có 151.124 ha, tăng 9.632 ha, sản lượng điều ước đạt 170.500 tấn, giảm 65.110 tấn; Cây hồ tiêu hiện có 14.958 ha, giảm 787 ha, sản lượng tiêu ước đạt 30.100 tấn, tăng 2.324 tấn; Cây cao su hiện có 245.304 ha, giảm 963 ha, sản lượng cao su ước đạt 122.093 tấn, tăng 3.555 tấn; Cây cà phê hiện có 14.601 ha, tăng 94 ha, cà phê chưa vào mùa thu hoạch không đánh giá về sản lượng.

⁴ Tổng đàn gia súc, gia cầm và chăn nuôi khác trên địa bàn tỉnh đạt: Đàn trâu có 13.520 con, so cùng kỳ tăng 130 con, đạt 102,8% kế hoạch năm; đàn bò 39.150 con, so cùng kỳ tăng 100 con, đạt 97% kế hoạch năm; đàn heo 1.680.100 con, so cùng kỳ tăng (515.600 con), đạt 120,4% kế hoạch năm; gia cầm 12.310 ngàn con, so cùng kỳ tăng (+4.691 ngàn con), đạt 159% kế hoạch năm.

về đích năm 2022, bình quân số tiêu chí đạt 15,05 tiêu chí; 09 xã phần đầu về đích nông thôn mới nâng cao, bình quân số tiêu chí đạt 14 tiêu chí. Về công tác triển khai làm 508 km đường bê tông xi măng, đang hoàn tất công tác đấu thầu mua sắm xi măng tập trung và dự kiến giao xi măng trong tháng 6 cho các huyện, thị xã, thành phố để đẩy nhanh tiến độ thi công hoàn thành mục tiêu đã giao. Ước tỷ lệ dân số sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh đạt 98,6%, tăng 0,18% so với năm 2021, đạt 50% kế hoạch năm.

Chỉ số sản xuất ngành công nghiệp toàn tỉnh (IIP) 6 tháng đầu năm ước tăng 23,27% so với cùng kỳ năm 2021, góp phần quan trọng trong tăng trưởng kinh tế chung của tỉnh. Hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp đã thích ứng nhanh trạng thái an toàn, linh hoạt theo Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ, kết quả tăng cao đã tạo niềm tin của cộng đồng doanh nghiệp vào các chính sách triển khai thực hiện có hiệu quả chương trình phục hồi và phát triển kinh tế của tỉnh. Ngành chế biến, chế tạo tăng 23,4% so với cùng kỳ; sản xuất và phân phối điện tăng 28,53%; cung cấp nước và xử lý rác thải, nước thải tăng 8,78% so với cùng kỳ; công nghiệp khai khoáng giảm 6,16% so với cùng kỳ. Một số sản phẩm chủ yếu tăng mạnh như: sản xuất giày, dép tăng 30,45%; Hạt điều nhân tăng 13,81%; sản xuất bao bì bằng kim loại tăng 4,46%...

Trên lĩnh vực thương mại - dịch vụ: Hoạt động bán lẻ và doanh thu dịch vụ tiêu dùng có nhiều hoạt động sôi nổi, khởi sắc, 6 tháng đầu năm ước đạt 29.590 tỷ đồng, tăng 6,98% so với cùng kỳ và đạt 52,84% kế hoạch năm. Công tác bình ổn thị trường trước, trong và sau Tết Nguyên đán Nhâm Dần 2022 trên địa bàn tỉnh được đảm bảo; nguồn cung hàng hóa ổn định, không có tình trạng thiếu hàng sốt giá. Hoạt động du lịch nội địa tuy được mở cửa nhưng các cơ sở kinh doanh du lịch phải hạn chế công suất hoạt động theo cấp độ dịch đã phân nào làm ảnh hưởng đến kế hoạch đề ra và nhu cầu vui xuân, đón Tết của mọi người dân. Tổng doanh thu du lịch ước đạt 170,34 tỷ đồng, giảm 23,08% so với cùng kỳ, đạt 40,85% kế hoạch. Trong 5 tháng đầu năm, tổng lượng khách tham quan và tương tác là 109.208 lượt người (trong đó: tham quan tại Bảo tàng tỉnh là 14.935 lượt người; tại các di tích là 42.573 lượt người; tương tác qua nền tảng công nghệ số là 51.700 lượt).

1.8. Công tác giao đất, cho thuê đất, kiểm tra, xử lý thu hồi đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, chỉnh lý biên động đất đai cho các tổ chức và cá nhân được triển khai đúng quy định⁵. Tỷ lệ diện tích đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đạt 97,8% trên tổng diện tích cần cấp, trong đó tỷ lệ diện tích cấp GCN đối với Quỹ đất nông nghiệp tách ra khỏi lâm phần quy hoạch 3 loại rừng đạt 75,54% trên tổng diện tích cần cấp. Công tác quản lý lĩnh vực môi trường, tài nguyên nước và khoáng sản được thực hiện đảm bảo chặt chẽ⁶. Tỷ lệ thu gom chất

⁵ Thu hồi đất của 07 tổ chức với tổng diện tích 7,98 ha; cho thuê đất đối với 05 tổ chức với tổng diện tích 91,9 ha; giao đất không thu tiền sử dụng đất cho 09 tổ chức với tổng diện tích 8,56 ha; bán tài sản trên đất thuê trả tiền hàng năm đối với 07 tổ chức với tổng diện tích 287,44 ha; chuyển mục đích sử dụng đất đối với 17 tổ chức với tổng diện tích 197,58 ha; chuyển hình thức sử dụng đất đối với 15 tổ chức với tổng diện tích 58,81 ha.

⁶ Phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường cho 28 dự án. Cấp Sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại cho 06 doanh nghiệp; cấp Giấy xác nhận hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường cho 03 dự án. Nhận ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường năm 2022 với tổng số tiền là 3.530.683.408 đồng đối với 20 đơn vị.

thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh hiện nay đạt 90% tại các khu vực đô thị, công nghiệp, dịch vụ và du lịch; 55% tại các khu vực nông thôn.

1.9. Về công tác phòng, chống dịch Covid-19: Đã tập trung chỉ đạo quyết liệt, đồng bộ các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 và triển khai có hiệu quả chiến dịch tiêm chủng vắc xin. Với phương châm thích ứng an toàn, linh hoạt phòng, chống dịch, đồng thời đảm bảo tính mạng người dân là trên hết và trước hết. Tính đến 18 giờ ngày 29/5/2022, đã ghi nhận 118.215 ca, số ca đã xuất viện là 117.829 ca; số tử vong đến nay là 267 ca. Công tác tiêm vắc xin ngừa Covid-19, đã tiêm mũi 1 cho trẻ từ 12-17 tuổi đạt 102,6% kế hoạch, tiêm mũi 2 đạt 94,4% kế hoạch (tính trên tổng trẻ là 107.079 người). Đến nay, dân số trên 18 tuổi đã tiêm mũi 1 đạt 100% và số người đã được tiêm mũi 2 đạt 97,2% (tính trên tổng dân số từ 18 tuổi trở lên là 756.260 người) và mũi 3 (mũi bổ sung) là 243.198 người, mũi nhắc lại là 397.592 người đạt 54% trên đối tượng đã tiêm mũi 2. Việc triển khai tiêm chủng chủ động, linh hoạt, đạt tỷ lệ tiêm chủng cao. Nhờ đó, số ca mắc mới, chuyển nặng, tử vong giảm sâu từ cuối tháng 3 năm 2022. Việc kiểm soát dịch bệnh thành công, thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 05/NQ-TU của Tỉnh ủy và Nghị quyết số 128/NQ-CP của Chính phủ; tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh thích ứng với trạng thái “Bình thường mới” đã củng cố niềm tin, sự an tâm của người dân, doanh nghiệp, tạo cơ sở cho mọi hoạt động đời sống kinh tế - xã hội trở lại bình thường, góp phần quan trọng cho phục hồi và phát triển kinh tế.

1.10. Các lĩnh vực văn hóa, xã hội tiếp tục được quan tâm và đạt nhiều kết quả tích cực.

Công tác dạy và học đã thích ứng linh hoạt, an toàn với tình hình, diễn biến dịch Covid-19. Đến nay, 100% trường học đã tổ chức dạy học trực tiếp cho học sinh, hiện tại các trường đã hoàn thành chương trình của năm học 2021-2022 theo kế hoạch thời gian năm học và đang tập trung ôn tập cho học sinh lớp 9, lớp 12 để chuẩn bị cho kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10, năm học 2022-2023 và kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2022. Hướng dẫn xét công nhận tốt nghiệp THPT năm học 2021-2022. Tổ chức thi nghề phổ thông đợt 2 năm học 2021-2022 và thi thử tốt nghiệp THPT năm 2022 lần 1. Ước thực hiện 6 tháng đầu năm tỷ lệ trường đạt chuẩn đạt 25,77% (kế hoạch 45,1%).

Công tác củng cố mạng lưới y tế, biên chế, đào tạo cán bộ, đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị tiếp tục thực hiện theo quy định. Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đã sẵn sàng mọi điều kiện để tiếp nhận, thu dung điều trị⁷. Tình hình dịch bệnh như sốt rét, sốt xuất huyết được kiểm soát chặt chẽ, không có dịch xảy ra. Các chương trình mục tiêu y tế - dân số khác như phòng chống suy dinh dưỡng, dân số và phát triển, phòng chống lao, phong, bưou cổ... vẫn duy trì hoạt động theo kế hoạch. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu ước 6 tháng đầu năm 2022: Số giường bệnh/vạn dân 28,5 giường (kế hoạch 29 giường); số bác sỹ/vạn dân 8,5 bác sỹ (kế hoạch 8,6 bác sỹ); tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng là 12% (kế hoạch 10%);

⁷ Tổng số lượt khám bệnh là 631.758, đạt 36,14% kế hoạch, (tăng/giảm) giảm 18,7% so với cùng kỳ. Công suất sử dụng giường bệnh trung bình các tuyến đạt 45%, tăng/giảm 8,3% so cùng kỳ.

tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế 91% (kế hoạch 92%).

Lĩnh vực văn hóa, thể thao: Đã tập trung thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị tại địa phương, tuyên truyền cổ động trực quan và tổ chức tốt một số hoạt động trước, trong và sau Tết Nguyên đán Nhâm Dần 2022. Các hoạt động nhìn chung vẫn còn hạn chế do tập trung cho công tác phòng chống dịch; một số sự kiện lớn không được tổ chức như Lễ hội Giao thừa mừng Đảng mừng Xuân, các hoạt động lễ hội. Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” tiếp tục nâng cao về chất lượng và số lượng; Cuộc vận động “Người Bình Phước nói lời hay làm việc tốt” đã được triển khai đến mọi tầng lớp nhân dân, cán bộ công chức, viên chức, lực lượng vũ trang trên toàn tỉnh. Tổ chức thành công Giải Bóng đá Thiếu niên và Nhi đồng tỉnh Bình Phước; giải thể dục dưỡng sinh, Đại hội Thể dục thể thao tỉnh; thành lập Đoàn tham dự Hội thi thể thao các dân tộc thiểu số toàn quốc khu vực II. Đặc biệt, tỉnh Bình Phước có 02 HLV, 07 VĐV tham dự Đại hội Thể thao Đông Nam Á lần thứ 31 tại Việt Nam (Seagames 31) với kết quả đạt được: 03 HCV, 02 HCB, 02 HCD⁸.

Công tác lao động, giải quyết việc làm ước 6 tháng đầu năm, toàn tỉnh đã giải quyết việc làm cho 24.972 lao động, đạt 64,03% kế hoạch năm, giảm 4,12% so với cùng kỳ; Tỷ lệ lao động qua đào tạo ước đạt 62,2% (kế hoạch năm 64%), tăng 3,15% so với cùng kỳ; Tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội đạt 33,29% (kế hoạch 35%), đạt 66,8% kế hoạch năm, tăng 2,45% so với cùng kỳ. Về kết quả phát triển thị trường lao động đã tổ chức tư vấn nghề, giới thiệu việc làm cho 10.161 lao động; tổ chức 05 phiên giao dịch việc làm thu hút 21 doanh nghiệp và 1.020 lao động tham gia; giải quyết hưởng bảo hiểm thất nghiệp cho 6.200 lao động (tăng 6,9% so với cùng kỳ); hỗ trợ học nghề cho 39 lao động. Tổ chức tư vấn hướng nghiệp, phân luồng tại 08 điểm/19 trường THCS, THPT trên địa bàn các huyện thị xã với hơn 4.050 học sinh và 300 phụ huynh tham dự.

Các chế độ chính sách cho người có công được đảm bảo đầy đủ, kịp thời, đúng đối tượng. Tiếp nhận xử lý giải quyết 1.550 hồ sơ đối tượng chính sách người có công với cách mạng. Giải quyết điều dưỡng tại nhà cho 328 đối tượng người có công. Công tác nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội, hiện toàn tỉnh có 213 đối tượng đang được nuôi dưỡng tại các cơ sở bảo trợ xã hội, trong đó nuôi dưỡng tập trung tại Trung tâm bảo trợ xã hội tỉnh 60 đối tượng và các cơ sở bảo trợ xã hội tư nhân 184 đối tượng.

Công tác hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động theo Nghị quyết 68/NQ-CP tính đến ngày 03/5 tổng số người lao động đã được hỗ trợ là 111.130/135.794 người đạt (tỷ lệ 81%) trong đó có 3.647/3.943 hộ kinh doanh được hỗ trợ (tỷ lệ 94%); 2.177 đơn vị với 103.152 lao động đã nhận được gói hỗ trợ về giảm mức đóng bảo hiểm; 3 đơn vị tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất và 28 lượt người sử dụng lao động đã nhận được vốn vay để giải quyết khó khăn tài chính. Kinh phí hỗ trợ đối với Nghị quyết số 68/NQ-CP đã chi trên 244 tỷ đồng (bao gồm: trên 51 tỷ từ nguồn bảo hiểm, vốn tín dụng; còn lại trên 193 tỷ đồng từ

⁸ Trong đó: môn Cờ tướng đạt 2 HCV, 01 HCB; môn Điền kinh đạt 01 HCV, 01 HCD; môn Bơi lội đạt 01 HCB; môn Kurash 01 HCD.

nguồn quỹ dự phòng, cải cách tiền lương các cấp của tỉnh và nguồn của trung ương). Trong đó, tổng số tiền chi hỗ trợ cho đối tượng lao động tự do là trên 111 tỷ đồng.

Đối với chương trình giảm nghèo năm 2022 UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 636/QĐ-UBND ngày 06/4/2022 về việc giao chi tiết kế hoạch vốn Chương trình giảm 1.000 hộ nghèo dân tộc thiểu số (DTTS) năm 2022 với tổng kinh phí phân bổ đợt 1 là 48.962 triệu đồng, hiện nay các huyện, thị xã, thành phố đang triển khai thực hiện.

Công tác dân tộc được đảng, chính quyền, đoàn thể các cấp quan tâm chỉ đạo triển khai thực hiện tốt; các chính sách đảm bảo an sinh và phúc lợi xã hội trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số được triển khai thực hiện kịp thời. Xây dựng Quy định mức chi hỗ trợ đặc thù của cơ quan công tác dân tộc cấp tỉnh, cấp huyện và UBND cấp xã; Xây dựng Mô hình “Làng thanh niên dân tộc thiểu số tỉnh Bình Phước”; phê duyệt danh sách 94 già làng tiêu biểu, 364 người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số; tích hợp chương trình giảm 1.000 hộ đồng bào dân tộc thiểu số hàng năm vào chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025. Đại diện đồng bào dân tộc S'tiêng và dân tộc Khmer ở huyện Bù Đăng, Lộc Ninh đã tham gia quản bá sản phẩm nông nghiệp và hàng thủ công mỹ nghệ truyền thống tại hội chợ trái cây và hàng nông sản tỉnh Bình Phước lần thứ V năm 2022.

Công tác nghiên cứu, ứng dụng các nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở được tiến hành đúng theo trình tự, nội dung đề xuất. Các nhiệm vụ khoa học công nghệ đảm bảo mục tiêu tạo ra các sản phẩm nghiên cứu có chất lượng, đặc biệt chú trọng hơn tính ứng dụng, hiệu quả trong triển khai và nhân rộng một số mô hình phát triển kinh tế. Tiếp tục thực hiện 24 nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp tỉnh chuyển tiếp, chuẩn bị triển khai 05 nhiệm vụ khoa học công nghệ mới trong kế hoạch năm 2022. Hoàn thiện hồ sơ về việc triển khai chính sách hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ và thương hiệu cho các sản phẩm, dịch vụ trên địa bàn tỉnh Bình Phước; Khai trương sàn giao dịch và vận hành sàn giao dịch online của Bình Phước; triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu khoa học công nghệ.

1.11. Hiệu quả quản lý nhà nước, kỷ luật, kỷ cương hành chính được nâng cao, công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí được quan tâm.

Về công tác cải cách hành chính: Phê duyệt, công bố kết quả Chỉ số cải cách hành chính năm 2021 của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố và tổ chức họp công bố kết quả Chỉ số⁹. Tính đến nay, tỉnh Bình Phước có 1.432 dịch vụ công kết nối Cổng dịch vụ công quốc gia (xếp thứ 01/63 tỉnh, thành phố). Trung tâm IOC cấp tỉnh và Trung tâm điều hành thông minh cấp huyện tại thành phố Đồng Xoài, thị xã Bình Long và Phước Long đã đưa vào vận hành ổn định. Kết quả thực hiện tinh giản biên chế đầu năm 2022 đã thực hiện cho 31 người, với tổng kinh phí hơn 6,5 tỷ đồng. Việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh cơ

⁹ Kết quả: 09/31 cơ quan, đơn vị xếp loại tốt, 22/31 cơ quan, đơn vị xếp loại khá, không còn cơ quan, đơn vị, địa phương, có Chỉ số nằm trong nhóm trung bình và nhóm yếu.

bản vẫn giữ nguyên so với năm 2021¹⁰.

Chỉ số PCI Bình Phước năm 2021 giảm 0,25 điểm (từ 62,42 điểm xuống 62,17 điểm), thứ hạng giữ nguyên 50/63 tỉnh thành, vị trí gần giữa nhóm “trung bình”. So với năm 2020, có 04 chỉ số thành phần tăng cả điểm số và xếp hạng (Tiếp cận đất đai, Tính minh bạch, Chi phí thời gian, Tính năng động và tiên phong của chính quyền); có 01 chỉ số thành phần giảm điểm số nhưng tăng xếp hạng (Gia nhập thị trường); và 05 chỉ số thành phần giảm cả điểm số và xếp hạng (Chi phí không chính thức, Cạnh tranh bình đẳng, Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, Đào tạo lao động, Thiết chế pháp lý và An ninh trật tự). Kết quả chỉ số cải cách hành chính năm 2021 của tỉnh đạt 84,02/100, Chỉ số đạt 85,02% (tăng 1,17% so với năm 2020), đứng thứ 49/63 tỉnh, thành phố (giảm 9 bậc so với năm 2020).

Về công tác thanh tra, khiếu nại tố cáo: Trong 5 tháng đầu năm 2022, toàn ngành tiếp tục triển khai thực hiện 28 Đoàn thanh tra, Tổ kiểm tra theo kế hoạch và đột xuất. Tổng số cuộc thanh tra, kiểm tra là 189 cuộc thanh tra chuyên ngành, đối với 355 cá nhân, tổ chức được thanh tra, kiểm tra; đã ban hành 153 Quyết định xử phạt hành chính đối với 157 tổ chức, cá nhân sai phạm kiến nghị thu hồi về Ngân sách nhà nước với tổng số tiền hơn 1,4 tỷ đồng. Công tác tiếp công dân và xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo trong 05 tháng đầu năm 2022, toàn ngành đã tiếp 1.787 lượt với 1.043 lượt công dân đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (tiếp thường xuyên 1.406 lượt, thủ trưởng tiếp 381 lượt). Nội dung tiếp công dân, nhận đơn thư chủ yếu liên quan đến vấn đề chế độ chính sách, tranh chấp đất, cấp đất tái định cư, việc hỗ trợ đền bù khi thực hiện các dự án, tranh chấp dân sự và các kiến nghị khác. Thực hiện 5 tháng, toàn ngành thụ lý 71 đơn (khiếu nại 51 đơn, tố cáo 20 đơn). Số đơn đã giải quyết 46/71 đơn, số đơn đang trong thời hạn giải quyết chuyển sang kỳ sau là 25/71 đơn (khiếu nại 11 đơn, tố cáo 14 đơn).

1.12. Quốc phòng, an ninh được giữ vững, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo, hoạt động đối ngoại được mở rộng và nâng cao.

Tình hình quốc phòng, an ninh được giữ vững; trật tự, an toàn xã hội được bảo đảm; đã chủ động nắm tình hình, triển khai các kế hoạch, biện pháp công tác bảo vệ chính trị, đảm bảo an ninh nội bộ, an ninh kinh tế, an ninh thông tin, phòng, chống khủng bố. Đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các đơn vị thực hiện cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm, bảo đảm an ninh trật tự Tết Nguyên đán Nhâm Dần 2022; bảo đảm an ninh trật tự các đoàn lãnh đạo Đảng, Nhà nước và khách quốc tế đến thăm, làm việc và chúc tết tại tỉnh. Bộ Quốc phòng Việt Nam và Bộ Quốc phòng Campuchia đã tổ chức thành công Chương trình giao lưu hữu nghị quốc phòng biên giới Việt Nam – Campuchia tại tỉnh Bình Phước, góp phần thắt chặt tình đoàn kết hữu nghị giữa hai nước. Về trật tự an toàn giao thông: Trong 5 tháng đầu năm 2022 xảy ra 63 vụ, làm chết 50 người, bị thương 52 người và hư hỏng 109 phương tiện các loại; so với cùng kỳ năm 2021 giảm 20 vụ, giảm 15 người chết. Xử phạt vi phạm hành chính 13.786 trường hợp vi phạm trật tự an toàn giao thông, với số tiền

¹⁰ Đối với các cơ quan hành chính cấp tỉnh vẫn giữ nguyên 19 cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và 02 cơ quan ngang Sở là Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế; cấp huyện giữ nguyên 124 cơ quan chuyên môn thuộc UBND các huyện, thị xã, thành phố. Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh giữ nguyên 525 đơn vị sự nghiệp công lập (kể cả sự nghiệp giáo dục và đào tạo).

23,3 tỷ đồng nộp ngân sách nhà nước. Qua hệ thống camera giám sát đã phát hiện 10.037 trường hợp ô tô vi phạm, đã xử lý được 1.374 trường hợp phạt tổng số tiền 4,8 tỷ đồng.

Công tác quản lý đoàn ra, đoàn vào thực hiện đúng quy định, an toàn về phòng chống dịch bệnh Covid-19. Trong đó nổi bật là Đoàn cấp cao của tỉnh đến thăm, làm việc và chúc tết cổ truyền Chol Chnăm Thmây chính quyền 03 tỉnh giáp biên với tỉnh Bình Phước. Đoàn các tỉnh bạn thuộc Vương quốc Campuchia sang thăm, chúc Tết Nguyên đán và làm việc tại tỉnh, thắt chặt thêm tình hữu nghị, hiểu biết lẫn nhau giữa hai nước Việt Nam - Campuchia, Đoàn Tổng Lãnh sự Nhật Bản, Đoàn Tổng Lãnh sự Ấn Độ đến thăm và làm việc tại tỉnh. Hiện nay, đường biên giới giữa tỉnh Bình Phước và các tỉnh bạn giáp biên Vương quốc Campuchia luôn được duy trì ổn định, hòa bình, hợp tác và phát triển; tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội khu vực biên giới được đảm bảo, luôn có sự phối hợp chặt chẽ, trao đổi thông tin kịp thời giữa chính quyền và lực lượng vũ trang của tỉnh Bình Phước và 03 tỉnh bạn giáp biên Vương quốc Campuchia trong công tác quản lý biên giới.

1.13. Công tác thông tin truyền thông được quan tâm, tạo đồng thuận xã hội.

Các cơ quan báo chí trong và ngoài tỉnh, hệ thống truyền thanh cơ sở và các đơn vị hoạt động trang Thông tin điện tử tập trung thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền phục vụ người dân trong toàn tỉnh, trong đó chú trọng đến công tác thông tin, tuyên truyền chính sách, chủ trương, định hướng phát triển của tỉnh và tình hình dịch bệnh Covid-19. Ký kết hợp tác thông tin với 04 cơ quan báo chí, nâng tổng số lên 13 cơ quan có ký kết hợp tác thông tin với tỉnh. Tổ chức họp báo và hỗ trợ tuyên truyền kỷ niệm 25 năm ngày tái lập tỉnh (01/01/1997 - 01/01/2022), kỷ niệm 50 năm ngày giải phóng Lộc Ninh (07/4/1972 - 07/4/2022) và đón nhận Huân chương độc lập hạng Nhì vào ngày 04/4/2022.

2. Một số khó khăn, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được nêu trên, vẫn còn một số khó khăn, hạn chế đã phần nào làm chậm tiến trình khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, cụ thể như sau:

Giá dầu tăng cao từ cuối tháng 2, đã tác động dây chuyền lên giá cước vận tải, chi phí sản xuất, logistic, giá hàng hóa, nguyên vật liệu, giá lương thực, thực phẩm, giá hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng thiết yếu tăng theo giá nguyên nhiên vật liệu; chỉ số giá tiêu dùng (CPI) 5 tháng đầu năm tăng 1,45% so với cùng kỳ.

Thời tiết bất thường, mưa trái mùa, mùa mưa đến sớm đã ảnh hưởng đến sản lượng hạt điều, sản lượng giảm mạnh tác động trực tiếp đến tốc độ tăng trưởng của khu vực kinh tế nông nghiệp và tác động trực tiếp đến đời sống của nông dân. Giá heo hơi giảm mạnh (giá heo hơi dao động bằng 60% cùng kỳ), cùng với giá thức ăn chăn nuôi tăng cao, khiến người dân và doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn.

Công tác giải ngân vốn đầu tư công đạt thấp, đạt 30% so với kế hoạch tỉnh giao, thấp hơn so với cùng kỳ năm 2021 là 13,1% (6 tháng đầu năm 2021 đạt 43,1%). Đáng chú ý là vốn chương trình giảm nghèo chưa giải ngân, chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới đạt rất thấp, điều này cho thấy công tác giải ngân

dẫn chân tại chỗ, chưa tích cực và chưa đổi mới theo tinh thần chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công điện số 126/CĐ-TTg ngày 12/02/2022, chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 663/UBND-TH ngày 29/3/2022 gửi Bí thư và Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố, Ban QLDA đầu tư xây dựng tỉnh và các chủ đầu tư về đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công năm 2022.

Thu tiền sử dụng đất khối tỉnh đạt thấp (184 tỷ đồng/3.570 tỷ đồng, đạt 5,1%) ảnh hưởng đến kết quả giải ngân. Mặt khác, biến động tăng giá vật tư, nguyên nhiên vật liệu, dẫn đến một số nhà thầu thi công còn cầm chừng, chưa đẩy nhanh tiến độ thi công theo kế hoạch đề ra; công tác chuẩn bị đầu tư và giải phóng mặt bằng một số dự án thực hiện chưa tốt.

Thu hút vốn đầu tư nước ngoài (FDI) đạt thấp, chỉ đạt 12,25% so với kế hoạch năm. Nhiều khu công nghiệp đang thiếu lao động để mở rộng sản xuất kinh doanh sau đại dịch Covid-19.

Chỉ số cải cách hành chính năm 2021 của tỉnh đứng thứ 49/63 tỉnh, thành phố (giảm 9 bậc so với năm 2020). Chỉ số PCI Bình Phước năm 2021 giảm 0,25 điểm (từ 62,42 điểm xuống 62,17 điểm), thứ hạng giữ nguyên 50/63 tỉnh thành, vị trí gần giữa nhóm “trung bình”.

Tỷ lệ trường được công nhận đạt chuẩn quốc gia đạt thấp so với kế hoạch, 6 tháng chỉ đạt tỷ lệ 25,77% (kế hoạch 45,1%). Một số đơn vị thiếu biên chế giáo viên so với quy định của tiêu chí trường chuẩn; việc sáp nhập các trường, dẫn đến tình trạng các trường mới được sáp nhập không đủ điều kiện để kiểm định và công nhận đạt chuẩn quốc gia.

Tỷ lệ cán bộ, nhân viên y tế có trình độ sau đại học còn thấp (hiện chỉ đạt 6,3%); Tình trạng thiếu hụt nguồn lực bác sỹ còn khá lớn, toàn tỉnh thiếu khoảng 104 bác sỹ, dẫn đến tỷ lệ bác sỹ trên 10.000 dân còn thấp 8,5 bác sỹ (Toàn quốc có tỷ lệ bác sỹ trên 10.000 dân đạt 10,4 bác sỹ). Bệnh viện đa khoa tỉnh còn thiếu một số trang thiết bị chuyên khoa sâu về các chuyên ngành ngoại khoa, tim mạch.

Dịch bệnh còn tiềm ẩn diễn biến phức tạp, ảnh hưởng lâu dài đến sức khỏe, tâm lý người dân, nhất là các đối tượng dễ bị tổn thương, trẻ em; cần tiếp tục nghiên cứu có biện pháp chữa trị, phòng ngừa dịch bệnh quay trở lại.

3. Nguyên nhân

3.1 Nguyên nhân kết quả đạt được là nhờ sự lãnh đạo sát sao của Tỉnh ủy; sự ủng hộ và giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh; sự chỉ đạo, điều hành quyết liệt, kịp thời của UBND tỉnh, nhất là trong chỉ đạo triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp như: chính sách hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ; chính sách phục hồi và phát triển kinh tế theo Nghị quyết số 11/NQ-CP của Chính phủ. Đẩy mạnh phân công, phân cấp trong tổ chức thực hiện gắn với trách nhiệm người đứng đầu; thường xuyên tổng kết, đánh giá, kế thừa kinh nghiệm và kết quả đạt được; tinh thần đoàn kết, chung sức, đồng lòng và niềm tin, kỳ vọng của người dân, cộng đồng doanh nghiệp vào khả năng phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

3.2 Nguyên nhân của hạn chế, khó khăn

Bên cạnh các yếu tố khách quan như: do ảnh hưởng của đại dịch covid-19; biến động giá dầu thế giới dẫn đến việc tăng giá vật tư, nguyên nhiên, vật liệu trên thị trường làm ảnh hưởng lớn đến các hoạt động sản xuất kinh doanh. Những tồn tại hạn chế nêu trên có nguyên nhân chủ quan, trước hết là năng lực và tính chủ động trong công tác chỉ đạo điều hành, tổ chức thực hiện ở một số địa phương, cơ quan, đơn vị còn chưa cao, có lúc, có nơi còn lúng túng bị động, thiếu linh hoạt¹¹; công tác phối kết hợp giữa một số sở ban ngành, các huyện, thị xã, thành phố chưa thật sự chặt chẽ, hiệu quả; năng lực làm việc và tinh thần trách nhiệm của một bộ phận cán bộ, công chức chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ...

II. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM 6 THÁNG CUỐI NĂM 2022

Để thực hiện thắng lợi Nghị quyết của Tỉnh ủy về nhiệm vụ năm 2022 và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022; trên cơ sở kết quả đạt được 6 tháng đầu năm, UBND tỉnh đề ra một số nhiệm vụ trọng tâm của 6 tháng cuối năm 2022, như sau:

(1) Tập trung nguồn lực để triển khai thực hiện các đề án, kế hoạch theo Chương trình hành động số 17-CTr/TU ngày 30/9/2021 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI. Khẩn trương triển khai thực hiện 02 dự án đường cao tốc và các dự án trọng điểm của tỉnh. Hoàn thành nội dung Quy hoạch tỉnh giai đoạn 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2050 trình các Bộ, ngành Trung ương thẩm định và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trong tháng 8 năm 2022.

(2) Triển khai thực hiện đồng bộ, quyết liệt, hiệu quả hơn nữa các nhiệm vụ giải pháp đề ra tại Nghị quyết số 11/NQ-CP của Chính phủ và kế hoạch hành động số 104/KH-UBND của UBND tỉnh về chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội. Tập trung chỉ đạo quyết liệt các giải pháp thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công năm 2022; xác định đây là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, là một trong các tiêu chí quan trọng để đánh giá xếp loại cuối năm đối với các tổ chức, cá nhân, nhất là người đứng đầu.

(3) Tập trung thực hiện tốt nhiệm vụ thu ngân sách. Bám sát kế hoạch công tác của Ban chỉ đạo chống thất thu ngân sách của tỉnh và các huyện, thị xã, thành phố. Đẩy nhanh tiến độ đấu giá quyền sử dụng đất để đảm bảo nguồn thu và giải ngân vốn đầu tư công. Phần đấu thu ngân sách năm 2022 đạt và vượt dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh điều chỉnh 14.250 tỷ đồng.

(4) Tiếp tục cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh thực sự thông

¹¹ Sở Tài nguyên và Môi trường chậm tham mưu trong việc đấu giá quyền sử dụng đất; Sở Nông nghiệp và PTNT thiếu đơn đốc, kiểm tra, xử lý ứng phó với cây điều mất mùa, Sở Lao động Thương binh và Xã hội chậm tham mưu trong việc phân bổ vốn chương trình mục tiêu giảm nghèo; tính đến ngày 13/6/2022 các đơn vị giải ngân vốn đầu tư công đạt thấp như: thành phố Đồng Xoài đạt tỷ lệ 11,5%, huyện Chơn Thành đạt 12,8%, thị xã Bình Long đạt 12,9%.

thoáng, lành mạnh, nâng cao hiệu quả điều hành kinh tế - xã hội của tỉnh. Đẩy mạnh công tác xúc tiến đầu tư nước ngoài với nhiều phương thức. Triển khai thực hiện quyết liệt chiến dịch 92 ngày đêm nâng cao hiệu quả cung cấp sử dụng dịch vụ công trực tuyến, đẩy mạnh chuyển đổi số để phát triển chính quyền số. Chủ động tiếp thu ý kiến, giải quyết khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp trong quá trình hoạt động. Chú trọng khắc phục, cải thiện điểm số của các chỉ số thành phần còn đạt thấp ảnh hưởng trực tiếp đến thứ hạng cải cách thủ tục hành chính, chỉ số nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh.

(5) Tăng cường công tác quản lý nhà nước về tài nguyên và khoáng sản, quản lý đất đai, môi trường, kịp thời ngăn chặn, xử lý nghiêm các vi phạm trong chuyển nhượng đất đai, chuyển mục đích sử dụng đất. Tập trung tháo gỡ khó khăn vướng mắc về công tác đấu giá QSDĐ để có nguồn thu giải ngân vốn đầu tư công. Xây dựng cơ sở dữ liệu về đất đai; tập trung thực hiện chuyển đổi số trong lĩnh vực đất đai.

(6) Tiếp tục triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả chương trình phòng chống dịch Covid-19 năm 2022-2023. Tổ chức tiêm vắc xin hiệu quả cho trẻ em từ 5 đến 12 tuổi. Bám sát diễn biến dịch Covid-19, chủ động xây dựng kịch bản điều hành, đồng bộ, linh hoạt để hỗ trợ tích cực cho phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

(7) Chuẩn bị tốt các điều kiện cho năm học mới 2022-2023. Tập trung ôn tập, củng cố kiến thức cho học sinh để chuẩn bị thi tuyển sinh vào lớp 10 và thi tốt nghiệp THPT quốc gia năm 2022. Tiếp tục thực hiện công tác đánh giá, kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia cho các đơn vị theo kế hoạch đã đề ra. Củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy y tế từ tỉnh đến cơ sở. Tổ chức đại hội thể dục thể thao cấp tỉnh trong tháng 9 năm 2022.

(8) Triển khai thực hiện có hiệu quả chương trình phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo bền vững vùng đồng bào dân tộc thiểu số năm 2022, giảm 1.000 hộ nghèo dân tộc thiểu số. Triển khai thực hiện kế hoạch thu hút lao động và chuyển dịch cơ cấu lao động để đáp ứng nhu cầu lao động phục vụ sản xuất kinh doanh tại các khu, cụm công nghiệp.

(9) Thực hiện tốt công tác tiếp công dân định kỳ; tập trung xử lý các đơn thư khiếu nại, tố cáo theo thẩm quyền, hạn chế khiếu kiện đông người và vượt cấp. Tập trung xử lý các kiến nghị của cử tri.

(10) Thực hiện tốt nhiệm vụ quốc phòng, an ninh và đối ngoại. Tập trung công tác nắm tình hình ngoại biên, triển khai các kế hoạch, biện pháp đấu tranh trấn áp các loại tội phạm, đảm bảo an ninh nội bộ, an ninh kinh tế, an ninh thông tin; an ninh xã hội.

(11) Tăng cường thông tin, tuyên truyền, tạo dư luận xã hội tích cực, đồng thuận trong nhân dân về chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước. Kịp thời đấu tranh phản bác quan điểm, tư tưởng sai trái; ngăn chặn các thông tin xấu, độc, sai sự thật.

Trên đây là tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh 6 tháng đầu năm và phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2022, UBND tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét và cho ý kiến chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- HĐND và UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- LĐVP, các Phòng;
- Lưu: VT.



CHỦ TỊCH

Trần Tuệ Hiền

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỈ TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022

(Kèm theo Báo cáo số 158/BC-UBND ngày 17/6/2022 của UBND tỉnh Bình Phước)

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2022	Ước thực hiện 6 tháng đầu năm	Ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2022 so với kế hoạch năm
1	2	3	4	5	6
I	Chỉ tiêu kinh tế				
1	Tốc độ tăng GRDP (giá ss 2010)	%	7-7,5	6,91	Đạt theo tiến độ
2	Cơ cấu kinh tế (theo giá hiện hành)	%	100	100	
	- Nông, lâm, thủy sản	%	24	Đánh giá theo năm	
	- Công nghiệp - Xây dựng	%	44		
	- Dịch vụ	%	32		
	+ Trong đó kinh tế số	%	5		
3	GDP bình quân đầu người	Tr.đồng	81,2	Đánh giá theo năm	
4	Tổng vốn đầu tư toàn xã hội	Tỷ đồng	36.300	12.618	34,8% (đạt theo tiến độ)
5	Tổng kim ngạch xuất khẩu	Tr.USD	3.850	1.953	50,74% (đạt theo tiến độ)
6	Thu ngân sách (thu nội địa và XNK)	Tỷ đồng	13.150	7.250	55% (đạt theo tiến độ)
7	Thu hút đầu tư				
	- Thu hút đầu tư nước ngoài	Triệu USD	400	50	12,3% (đạt thấp so với tiến độ)
	- Thu hút đầu tư trong nước	Tỷ đồng	10.000	5.472	57,7% (đạt theo tiến độ)
8	Số doanh nghiệp thành lập mới trong năm	DN	1.100	650	59% (đạt theo tiến độ)
9	Số hợp tác xã thành lập mới trong năm	HTX	30	15	50% (đạt theo tiến độ)
II	Chỉ tiêu xã hội, môi trường				
10	Số hộ nghèo giảm trong năm	Hộ	2.000	Đánh giá theo năm	
11	Tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị	%	< 3	<3	Đạt so với Kế hoạch
12	Lao động được giải quyết việc làm	Người	39.000	24.972	64% (đạt theo tiến độ)
13	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	64	62,2	Đạt theo tiến độ
14	Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia	%	45,1	25,77	Đạt thấp so với tiến độ
15	Số giường bệnh/vạn dân	Giường	29	28,5	Đạt theo tiến độ
16	Số bác sỹ / vạn dân	Bác sỹ	8,6	8,5	Đạt theo tiến độ
17	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng	%	10	12	Đạt theo tiến độ
18	Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế	%	92	91	Đạt theo tiến độ
19	Tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội	%	35	33,29	Đạt theo tiến độ
20	Số xã đạt chuẩn nông thôn mới tăng thêm trong năm	Xã	7	Bình quân số tiêu chí 15,05	Đạt theo tiến độ
21	Tỷ lệ dân số nông thôn dùng nước hợp vệ sinh	%	98,8	98,6	Đạt theo tiến độ
22	Tỷ lệ che phủ rừng chung	%	75,6	75,47	Đạt theo tiến độ